TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 305/2025/HS-ST
Ngày 19-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đâu;

1.Ông Phan Thành Phương.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng P-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hằng-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2025/QĐ XXST-HS, ngày 05 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn An K, sinh ngày 17/01/2004, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: nhà số 138/12/2, đường NS, phường PTH, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn An C và bà Nguyễn Thị Mỹ T; có vợ và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2024 đến ngày 09-9-2025 thì bắt tạm giam cho đến nay "có mặt".

2. Lê Nguyễn Minh T2, sinh ngày 30/6/2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: nhà số 47, đường TT, phường TT1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Nguyễn Duy T3 (chết) và bà Trịnh Thị Bích Q; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 04/7/2019, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về "Tội cướp giật tài sản" (phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý và khi đó đã đủ 16 tuổi dưới 18 tuổi; được tha tù trước thời hạn có điều kiện vào ngày 06/02/2021, thời gian thử thách 07 tháng 13 ngày kể từ ngày 06/02/2021, đã chấp xong thời gian thử thách vào ngày 19/9/2021, án tích đã được xóa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 127 Luật Tư pháp người chưa thành niên). Bị cáo bắt đầu chấp hành Quyết định Thi hành án phạt tù 02 năm 06 tháng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2024/HSST, ngày 22-8-2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (trong vụ án này) vào ngày 03/10/2024; nhưng sau đó, do tại Bản án hình sự P thẩm số 17/2025/HS-PT, ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy toàn bộ bản án sơ thẩm trên nên hủy Quyết định Thi hành án phạt tù và giao bị cáo lại để chuyển sang tạm giam từ ngày 21/5/2025 cho đến nay "có mặt".

3. Ngô Minh Chí P, sinh ngày 14/12/2004, tại tỉnh An Giang. Nơi thường trú: nhà số 154/10, đường GD, phường TSN, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: nhà số 368/8, đường TSN, phường TSN, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Trí H và bà Ngô Thị Phương E; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2024 đến ngày 09-9-2025 thì bắt tạm giam cho đến nay "có mặt";

4. Trần Minh Đ1, sinh ngày 21/10/2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú và cư trú: nhà số 807/24-26-28, đường TC, phường TT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Tuấn và bà Phí Thị Hoàng Oanh; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bắt đầu chấp hành Quyết định Thi hành án phạt tù 02 năm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2024/HSST, ngày 22-8-2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (trong vụ án này) vào ngày 07/10/2024; nhưng sau đó, do tại Bản án hình sự P thẩm số 17/2025/HS-PT, ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy toàn bộ bản án sơ thẩm trên nên hủy Quyết định Thi hành án phạt tù và giao bị cáo lại để chuyển sang tạm giam từ ngày 16/01/2025 cho đến nay "có mặt".

*Những người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại: anh Hồ Văn H1, sinh ngày 08/3/2004. Nơi cư trú: nhà số 3A, Đường STZ, phường BHH, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

2. Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1991. Nơi cư trú: nhà số 538, đường TC, phường TB, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

2.2. Anh Trần Liêm Đ1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: nhà số 872, đường AC, phường TB, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 4/2022, anh Trần Quốc A có nhờ Nguyễn An K đòi nợ anh Hồ Văn H1 với số tiền 20.000.000 đồng và hứa nếu K đòi được nợ sẽ trả công cho K 2.000.000 đồng thì K đồng ý. Khi đó vào khoảng 09 giờ ngày 12/4/2022, K rủ Lê Nguyễn Minh T2, Ngô Minh Chí P (K hoàn toàn không biết P dưới 18 tuổi) và Trần Minh Đ1 đến quán nước trước cổng Trung T2 Giáo dục Thường xuyên quận TP, số 78/2/45, đường PĐP, phường TT, quận TP để chờ anh H1 học ra. Trong lúc chờ anh H1, K nói cho T2, P và Đ1 biết anh H1 có nợ anh QA số tiền 20.000.000 đồng nếu đòi được nợ thì anh QA sẽ chia tiền cà phê cho mọi người nên cả 03 đều đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, anh H1 tan học ra cổng trường thì cả nhóm chặn anh H1 lại, K hỏi *"mày là H1 đúng không, đi về quán cà phê của tụi tao để nói chuyện về tiền bạc của QA"*, anh H1 đồng ý đi theo. Khi đó, T2 điều khiển xe môtô hiệu Honda, loại Future, biển số 59S3-309.03 chở K, còn P điều

khiển xe môtô hiệu Honda, loại Vario (không nhớ biển số) đi một mình, riêng Đ1 ngồi lên xe môtô hiệu Honda, loại Vario, màu xám, biển số 50N1-924.55 của anh H1 để anh H1 chở Đ1 đến Quán cà phê GT, số 58, đường S9, phường TT, quận TP theo yêu cầu của K nhằm mục đích để chỉ cho anh H1 biết quán cà phê và đồng thời không cho anh H1 bỏ chạy.

Lúc khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm K và anh H1 đến Quán cà phê GT, số 58, đường S9, phường TT, quận TP thì đưa anh H1 vào bên trong Quán rồi cùng ngồi chung một bàn. Tại đây, K và T2 lần lượt hỏi anh H1 *"tiền nợ của QA giờ mày tính sao, lâu quá sao mày không chịu trả?"*, anh H1 trả lời *"hiện giờ em không có tiền, có gì cho em trả mỗi tháng khoảng 1-2 triệu"*. Nghe vậy, K liền đe dọa anh H1 *"bây giờ mày phải trả hết, không tao đá chết mẹ mày"*; lúc này, anh H1 ngồi im không dám phản kháng thì một lúc sau K và Đ1 đi ra phía trước Quán mua thuốc hút, hội ý; còn T2 và P cùng ngồi tại bàn đối diện anh H1, P hỏi anh H1 lý do không trả nợ cho anh QA thì anh H1 ngồi im, không trả lời nên P tức giận vừa nói lời đe dọa *"mày tin tao đánh mày không"* và vừa dùng tay phải tát 01 cái vào mặt bên trái của anh H1; riêng T2 đe dọa anh H1 bằng câu *"mày cứ ngông đi rồi tao sẽ đập mày"* làm cho anh H1 lo sợ nên không dám phản ứng. Sau đó, K và Đ1 quay lại chỗ ngồi, K lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng của anh H1 đưa cho T2 tắt nguồn và tháo sim số rồi nói với anh H1 *"bây giờ mày không có tiền thì mày phải đi cầm xe và điện thoại trả cho bọn tao"*. Khi đó, anh H1 không đồng ý và nói không mang theo căn cước công dân nên không đi cầm cố tài sản được, còn trong điện thoại chỉ là hình chụp căn cước công dân; nghe vậy, K kêu Đ1 cầm chiếc điện thoại của anh H1 đến tiệm photocopy gần đó để in hình chụp căn cước công dân anh H1 ra giấy nên P điều khiển xe môtô loại Vario màu cam đen chở Đ1 đến tiệm photocopy đối diện Trường trung học cở sở LL để thực hiện yêu cầu của K. Sau khi in hình căn cước công dân của anh H1 xong, K yêu cầu anh H1 đi cầm cố tài sản nhưng anh H1 không đồng ý thì K tiếp tục đe dọa là nếu không đi sẽ bị đánh nên anh H1 mới đồng ý. Lúc này, T2 ở lại Quán cà phê GT; còn K, P và Đ1 điều khiển xe chở anh H1 đến Tiệm cầm đồ QM, số 264, đường TKTQ, phường SK, quận TP thì P và Đ1 đứng ở ngoài, còn K đưa anh H1 vào trong gặp anh Trần Văn Đ cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 được 6.000.000 đồng rồi đưa số tiền này cho K; sau đó, cả nhóm cùng anh H1 quay lại Quán cà phê GT thì K tiếp tục yêu cầu anh H1 đi cầm chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario, màu xám, biển số 50N1-924.55 để trả nợ thì anh H1 không đồng ý nên bị K chửi bằng những lời dọa nạt. Khi đó, do sợ bị đánh nên anh H1 đồng ý đi cùng với K đến Tiệm cầm đồ LN, số 872, đường AC, Phường 14, quận TB gặp anh Trần Liêm Đ1 cầm xe gắn máy trên được 5.000.000 đồng, nhưng do phải trừ tiền lãi tuần đầu 500.000 đồng nên chỉ còn lại 4.500.000 đồng đưa cho K rồi K gọi xe Grab đến chở anh H1 về nhà và gọi điện thoại kêu T2 đến chở K về lại Quán cà phê GT. Trong tổng số tiền đã chiếm đoạt được của anh H1 là 10.500.000 đồng, K đưa cho T2 5.000.000 đồng thì T2 chia cho K 1.500.000 đồng, Đ1 1.000.000 đồng, P 500.000 đồng, T2 cất giữ 1.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng trả tiền nước uống rồi cùng đi về. Riêng K còn gọi điện thoại cho anh QA hẹn gặp tại trước Trường tiểu học TH và lúc gặp anh QA, K báo cho anh QA biết đã đòi nợ H1 được 10.500.000 đồng, nhưng do chia tiền công hết 5.000.000 đồng nên chỉ còn lại

5.500.000 đồng; sau đó, do K hỏi mượn anh QA 4.500.000 đồng nên chỉ đưa cho anh QA 1.000.000 đồng thì anh QA nhận tiền rồi đi về; riêng anh H1 thì đến 21 giờ ngày 12/4/2022 đến Công an phường Tây Thạnh trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo và lập hồ sơ xử lý ban đầu xong, Công an phường Tây Thạnh đã chuyển vụ việc trên cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã mời được Nguyễn An K, Lê Nguyễn Minh T2, Ngô Minh Chí P và Trần Minh Đ1 đến làm việc. Tại đây, K, T2, P và Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như vừa mới nêu trên. Các lời khai này hoàn toàn phù hợp nhau và cũng phù hợp với lời khai của bị hại và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người biết việc và cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Riêng anh Trần Quốc A, do chỉ nhờ K đòi tiền nợ anh Hồ Văn H1, không yêu cầu K phải làm gì đối với anh H1 để đòi được nợ; đồng thời cũng không biết T2, P và Đ1 có tham gia cùng với K thực hiện hành vi đe dọa dùng vũ lực và dùng vũ lực đối với anh H1 để lấy tiền của anh H1 nên không có cơ sở xử lý. Còn đối với các anh Trần Văn Đ và Trần Liêm Đ1, tuy có nhận cầm tài sản của anh H1, nhưng do các anh đều không ai biết việc nhóm K ép buộc anh H1 cầm tài sản để có tiền chiếm đoạt tiền nên cũng không có cơ sở để xử lý.

*Về 02 chiếc xe môtô mà K và P sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội thì trong quá trình điều tra lại đã xác định được như sau: đối với chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Future, biển số 59S3-309.03 do cha ruột của K là ông Nguyễn An C mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại và không có làm thủ tục sang tên; đến ngày 12/4/2022, ông C về quê có việc nên K tự ý lấy chiếc xe này làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội rồi sau đó do ông C đã bán xe lại người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng nên không thu hồi được. Còn đối với chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario (không nhớ biển số) của P sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội thì: chiếc xe này do P mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) thông qua mạng xã hội, nhưng không có làm thủ tục sang tên và sau khi sự việc xảy ra, P đã bán xe lại cho người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 30.000.000 đồng nên cũng không thu hồi được.

*Về vật chứng đã thu giữ: đối với 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng và 01 chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario, màu xám, biển số 50N1-924.55 là tài sản của anh H1 mang đi cầm cố để lấy tiền đưa cho nhóm K, Cơ quan điều tra đã thu hồi (do anh H1 đã chuộc lại từ tiệm cầm đồ) và giao trả lại cho anh Hồ Văn H1. Còn đối với số tiền 9.788.000 đồng do nhóm K giao nộp lại thì trong đó: P 288.000 đồng, Đ1 1.000.000 đồng, T2 1.500.000 đồng, K 6.000.000 đồng và riêng anh QA là 1.000.000 đồng, do đây là tiền của nhóm K chiếm đoạt được của anh H1 mà có nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H1.

*Về trách nhiệm dân sự: do K, T2, P và Đ1 đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho anh H1 với tổng số tiền 11.000.000 đồng (mỗi người 2.750.000 đồng) nên anh H1 không còn có yêu cầu gì thêm. Riêng đối với các anh Trần Văn Đ và Trần Liêm Đ1 đã được anh H1 trả đủ tiền nhận cầm cố tài sản nên cũng không có yêu cầu gì thêm.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2024/HSST, ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt các bị cáo K và T2 02

năm 06 tháng tù; P 01 năm 06 tháng tù và Đ1 02 năm tù cùng về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Sau đó, tại Bản án hình sự P thẩm số: 17/2025/HS-PT, ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử "Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2024/HSST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh" để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn An K, Lê Nguyễn Minh T2, Ngô Minh Chí P và Trần Minh Đ1 đã khai nhận: do đang trong lúc cần có tiền nên khi bị cáo K rủ các bị cáo T2, P và Đ1 đến quán nước trước cổng Trung T2 Giáo dục Thường xuyên quận TP chờ anh Hồ Văn H1 tan học ra để đòi tiền nợ 20.000.000 đồng dùm cho anh Trần Quốc A, nếu đòi được thì anh QA sẽ chia tiền cà phê cho mọi người nên cả 03 bị cáo còn lại đồng ý và khi đó, các bị cáo không có bàn bạc hay phân công nhiệm vụ gì trước cho nhau, đồng thời riêng bị cáo K hoàn toàn không biết bị cáo P dưới 18 tuổi. Đến lúc anh H1 vừa tan học ra đến cổng Trường thì cả nhóm chặn anh H1 lại, bị cáo K hỏi *"mày là H1 đúng không, đi về quán cà phê của tụi tao để nói chuyện về tiền bạc của QA"*. Sau khi anh H1 chấp nhận yêu cầu của bị cáo K, bị cáo T2 điều khiển xe chở K, còn P điều khiển xe đi một mình, riêng bị cáo Đ1 lên xe của anh H1 cho anh H1 chở đến Quán cà phê GT do bị cáo K kêu nhằm để chỉ đường cho anh H1 và không cho anh H1 bỏ chạy. Khi đến nơi thì tất cả ngồi chung 01 bàn, các bị cáo K và T2 cùng hỏi anh H1 có chung nội dung *"tiền nợ của QA giờ mày tính sao, lâu quá sao mày không chịu trả"*, anh H1 trả lời *"hiện giờ em không có tiền, có gì cho em trả mỗi tháng khoảng 1-2 triệu"*. Nghe vậy, bị cáo K liền dọa anh H1 *"bây giờ mày phải trả hết, không tao đá chết mẹ mày"*, anh H1 không dám phản ứng gì cho đến lúc các bị cáo K và Đ1 đi ra phía trước Quán để hội ý; lúc này, các bị cáo T2 và P đang còn ngồi cùng bàn đối diện với anh H1, bị cáo P hỏi anh H1 *"lý do sao không trả nợ cho anh QA"*, nhưng do anh H1 không trả lời nên bị cáo P tức giận vừa nói lời đe dọa *"mày tin tao đánh mày không"* và vừa dùng tay phải tát 01 cái trúng vào mặt bên trái của H1; riêng bị cáo T2 dọa anh H1 với câu *"mày cứ ngông đi rồi tao sẽ đập mày"* thì anh H1 cũng không dám phản ứng gì cho đến lúc các bị cáo K và Đ1 quay lại chỗ ngồi, bị cáo K lấy cái điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng của anh H1 đưa cho bị cáo T2 tắt nguồn và tháo sim rồi nói với anh H1 *"bây giờ mày không có tiền thì mày phải đi cầm xe và điện thoại trả cho bọn tao"*. Lúc này, tuy anh H1 không đồng ý cho đến khi bị cáo K nói với anh H1 là*"nếu không đi sẽ bị đánh"* thì anh H1 mới đồng ý. Khi đó, bị cáo T2 ở lại Quán cà phê GT; còn các bị cáo K, P và Đ1 điều khiển xe chở đưa anh H1 đến Tiệm cầm đồ QM gặp anh Trần Văn Đ cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 được 6.000.000 đồng rồi đưa số tiền này cho bị cáo K và cùng quay lại Quán cà phê GT. Tại đây, bị cáo K yêu cầu anh H1 cầm tiếp chiếc xe trên của anh H1 để trả thêm nợ, tuy anh H1 không đồng ý nhưng do bị cáo K chửi anh H1 bằng những lời lẽ dọa nạt nên anh H1 mới chịu đưa chiếc xe trên đi theo bị cáo K đến Tiệm cầm đồ LN gặp anh Trần Liêm Đ1 cầm được 5.000.000 đồng và do bị anh Đạt trừ trước lãi suất tuần đầu 500.000 đồng nên anh H1 chỉ nhận được số tiền còn là 4.500.000 đồng đưa cho bị cáo K rồi quay lại Quán cà phê GT thì anh H1 đi xe Grab về nhà. Trong tổng số tiền đã chiếm đoạt được của anh H1 là 10.500.000 đồng, bị cáo K đưa cho bị cáo T2 5.000.000 đồng thì: bị cáo T2 giữ lại 1.500.000 đồng, chia cho bị cáo K 1.500.000 đồng, bị cáo Đ1 1.000.000

đồng, bị cáo P 500.000 đồng, còn 500.000 đồng T2 trả tiền nước uống rồi cả nhóm bị cáo mới đi về. Riêng bị cáo K đến gặp anh QA báo cho anh QA biết đã đòi nợ của H1 được 10.500.000 đồng, nhưng do chia tiền công hết 5.000.000 đồng nên chỉ còn lại 5.500.000 đồng rồi hỏi mượn anh QA 4.500.000 đồng và đưa cho anh QA 1.000.000 đồng rồi sau đó bị Công an phát hiện sự việc trên; riêng anh QA, khi nhờ bị cáo K đòi nợ anh H1 dùm thì chỉ có hứa trả tiền công nếu đòi được nợ, không có kêu bị cáo K phải làm gì đối với anh H1 trong lúc đòi nợ nên nay các bị cáo thừa nhận chỉ có các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đồng thời không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự cùng với việc giải quyết vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKS-KV9, ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn An K, Lê Nguyễn Minh T2, Ngô Minh Chí P và Trần Minh Đ1 ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: các bị cáo Nguyễn An K, Lê Nguyễn Minh T2, Ngô Minh Chí P và Trần Minh Đ1 đã có chuỗi hành vi chửi bới, đe dọa dùng vũ lực và dùng vũ lực ngay tức khắc đối với anh Hồ Văn H1 như đã nêu trên làm cho anh H1 lâm vào tình trạng không thể kháng cự được nhằm buộc anh H1 cầm cố tài sản để lấy tiền đưa cho các bị cáo và sau đó đã đạt mục đích là chiếm đoạt được số tiền 10.500.000 đồng của anh H1. Tuy trong vụ này, các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, nhưng do bị cáo K với vai trò là người cầm đầu, chủ động và rủ rê, riêng trường hợp lúc bị cáo rủ bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội, do bị cáo không biết bị cáo P dưới 18 tuổi nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là *"Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"*; các bị cáo còn lại đều giúp sức tích cực, trong đó bị cáo T2 có nhân thân xấu nên cần phải xử các bị cáo mới mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo như đã nêu trên. Tuy nhiên, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu; ngoài ra khi phạm tội, riêng bị cáo P đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên còn được áp dụng chế định người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt với bị cáo P theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Do đó, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo K và T2 với mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; còn bị cáo Đ1 với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo P với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù cùng về "Tội cướp tài sản". Còn về trách nhiệm dân sự và vật chứng, do đã được giải quyết xong nên không có ý kiến.

Các bị cáo không ai tham gia tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên thì trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc kH1 nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Nguyễn An K, Lê Nguyễn Minh T2, Ngô Minh Chí P và Trần Minh Đ1 thì xét thấy: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp nhau và cũng phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản nhận dạng, đối chất; hình ảnh trích xuất từ camera của Quán cà phê GT, các Tiệm cầm đồ QM và LN; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; vật chứng thu giữ được…nên đã đủ cơ sở xác định: xuất phát từ việc anh Trần Quốc A nhờ bị cáo K đòi tiền nợ 20.000.000 đồng đối với anh Hồ Văn H1 và có hứa nếu đòi được nợ sẽ trả công cho bị cáo K 2.000.000 đồng thì bị cáo K nhận lời. Sau đó, bị cáo K mới rủ các bị cáo T2, P và Đ1 cùng tham gia thực hiện thì cả 03 bị cáo này đồng ý rồi sau đó vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/4/2022, tại Quán cà phê GT, số 58, đường S9, phường TT, quận TP. Các bị cáo đã có chuỗi hành vi dùng lời lẽ dọa nạt anh H1 như: *"tiền nợ của QA giờ mày tính sao, lâu quá sao mày không chịu trả; bây giờ mày phải trả hết, không tao đá chết mẹ mày"*, anh H1 trả lời *"hiện giờ em không có tiền, có gì cho em trả mỗi tháng khoảng 1-2 triệu"*…hay câu "*mày cứ ngông đi rồi tao sẽ đập mày"*, nhưng anh H1 vẫn im lặng thì bị cáo P liền vừa nói câu *"mày tin tao đánh mày không"* và vừa dùng tay phải tát 01 cái trúng vào mặt bên trái H1 rồi các bị cáo khác tiếp tục nói những câu *"mày cứ ngông đi rồi tao sẽ đập mày; bây giờ mày không có tiền thì mày phải đi cầm xe và điện thoại trả cho bọn tao…"* là đe dọa dùng vũ lực và dùng vũ lực ngay tức khắc đối với anh H1 trong hoàn cảnh không có sự tương quan về lực lượng nên làm cho anh H1 lâm vào tình trạng không thể kháng cự nhằm chiếm đoạt tài sản đó là buộc anh H1 đi cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng tại Tiệm cầm đồ QM được 6.000.000 đồng và chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario, màu xám, biển số 50N1-924.55 tại Tiệm cầm đồ LN được 4.500.000 đồng rồi đưa hết cho bị cáo K nên tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của anh H1 là tổng số tiền 10.500.000 đồng, trong đó: bị cáo T2 hưởng 1.500.000 đồng, bị cáo K 1.500.000 đồng, bị cáo Đ1 1.000.000 đồng, bị cáo P 500.000 đồng, trả tiền nước uống 500.000 đồng; riêng bị cáo K do mượn anh QA 4.500.000 đồng nên chỉ đưa cho anh QA 1.000.000 đồng thì sau đó bị Công an phát hiện.

[3] Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn An K, Lê Nguyễn Minh T2, Ngô Minh Chí P và Trần Minh Đ1 đã phạm "Tội cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh; tình tiết tăng nặng (không có), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án áp dụng đối với các bị cáo cũng như trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng vừa nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận. Riêng trường hợp lúc bị cáo K rủ bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội, do bị cáo K không biết bị cáo P dưới 18 tuổi nên bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng *"Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ theo quy định tại khoản 14 Điều 4 Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao và được thay cho lời nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Xét riêng về trường hợp anh Trần Quốc A, do chỉ nhờ bị cáo K đòi tiền nợ anh Hồ Văn H1, không yêu cầu bị cáo K phải làm gì đối với anh H1 để đòi được nợ; đồng thời cũng không biết 03 bị cáo T2, P và Đ1 có tham gia cùng với bị cáo K thực hiện hành vi đe dọa dùng vũ lực và dùng vũ lực đối với anh H1 để lấy tiền của anh H1 nên anh QA không bị xử lý là có căn cứ. Còn đối với các anh Trần Văn Đ và Trần Liêm Đ1, tuy có nhận cầm tài sản của anh H1, nhưng do các anh đều không ai biết việc các bị cáo ép buộc anh H1 cầm tài sản để có tiền chiếm đoạt tiền nên cũng không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng (không có), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo thì: xét hành vi phạm tội của các bị cáo vừa nêu trên là rất nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là "Có tổ chức". Nhưng do bị cáo K với vai trò là người cầm đầu, chủ động, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng với các bị cáo T2, P và Đ1 mà trong đó, riêng bị cáo cáo T2 có nhân thân xấu là đã từng 01 lần bị kết án nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả và đồng thời tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo P, khi phạm tội đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên còn được áp dụng chế định người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt với bị cáo P theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng..."* nên các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị

cáo tại phiên tòa cho thấy: các bị cáo không người nào có điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: tuy tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Hồ Văn H1 cùng với các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Đ và Trần Liêm Đ1 đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì: giữa các bị cáo và bị hại anh H1 đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết bồi thường thiệt hại xong số tiền 11.000.000 đồng; riêng đối với anh Đạo đã được anh H1 trả lại đủ số tiền nhận cầm cố tài sản 6.000.000 đồng và anh Đạt 5.000.000 đồng là coi như đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong nên cần ghi nhận.

[9] Về vật chứng: đối với 01 chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Future, biển số 59S3-309.03 của bị cáo K và 01 chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario (không nhớ biển số) của bị cáo P sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, do gia đình các bị cáo đã bán cho người không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Riêng đối với 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng và 01 chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario, màu xám, biển số 50N1-924.55 do anh Hồ Văn H1 cầm cố tại các Tiệm cầm đồ QM và LN (anh H1 đã chuộc lại) cùng với số tiền 9.788.000 đồng do các bị cáo chiếm đoạt được của anh H1 và đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra lại thì Cơ quan điều tra đã trả tất cả lại cho anh H1 nên cần ghi nhận Cơ quan điều tra đã giải quyết xong.

[10] Các bị cáo Nguyễn An K, Lê Nguyễn Minh T2, Ngô Minh Chí P và Trần Minh Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn An K 05 (năm) năm tù về "Tội cướp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 09-9-2025.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Minh T2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội cướp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 03-10-2024.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh Chí P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội cướp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 09-9-2025.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ1 04 (bốn) năm tù về "Tội cướp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 07-10-2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận giữa các bị cáo Nguyễn An K, Lê Nguyễn Minh T2, Ngô Minh Chí P và Trần Minh Đ1 với anh Hồ Văn H1 đã tự thỏa thuận giải quyết bồi thường thiệt hại xong; giữa anh Hồ Văn H1 với các anh Trần Văn Đ và Trần Liêm Đ1 cũng đã tự thỏa thuận giải quyết bồi thường thiệt hại xong.

3. Về vật chứng: ghi nhận Cơ quan điều tra đã giải quyết xong.

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn An K, Lê Nguyễn Minh T2, Ngô Minh Chí P và Trần Minh Đ1 mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn An K, Lê Nguyễn Minh T2, Ngô Minh Chí P và Trần Minh Đ1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Hồ Văn H1 cùng với các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Đ và Trần Liêm Đ1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa (Phân trại TG Phú Thọ Hòa, Chánh Hưng và Bình Trị Đông)-CATP.HCM (nếu có);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bộ phận THAHS-TANDKV9-TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs,Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ái